Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	25.0%	**54.2%**	**162.1%**

Q3/25

ROE -34.6% +/- YoY ▼ 25.0%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	94.4 *tỷ VNĐ*	▲ 18.2 ▲ 23.9%	▼ 69.6 ▼ 42.4%
LN gộp	15.8 *tỷ VNĐ*	▲ 45.2 ▲ 154%	▼ 1.30 ▼ 7.8%
LN thuần	-37.9 *tỷ VNĐ*	▲ 39.0 ▲ 50.8%	▼ 4.80 ▼ 14.4%
LN sau thuế	-49.7 *tỷ VNĐ*	▲ 31.6 ▲ 38.9%	▼ 16.6 ▼ 50.1%

	9T 2025	YoY
DT thuần	236 *tỷ VNĐ*	▼ 240 ▼ 50.3%
LN gộp	3.14 *tỷ VNĐ*	▼ 61.4 ▼ 95.1%
LN thuần	-138 *tỷ VNĐ*	▼ 34.0 ▼ 33.3%
LN sau thuế	-154 *tỷ VNĐ*	▼ 50.0 ▼ 48.5%

Kết quả kinh doanh

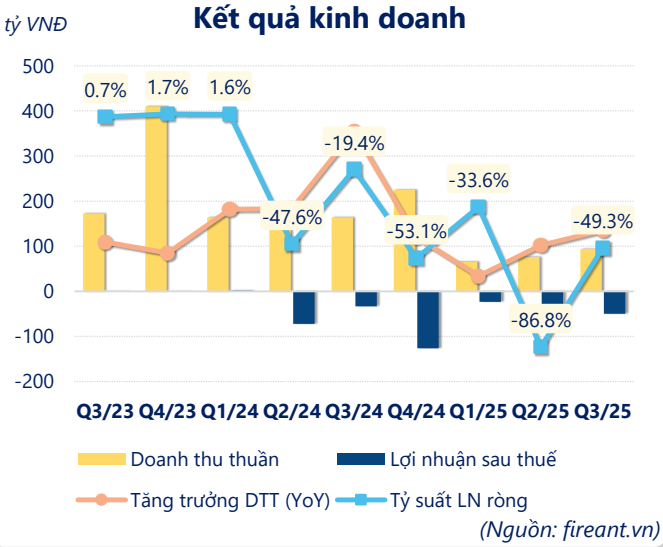

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

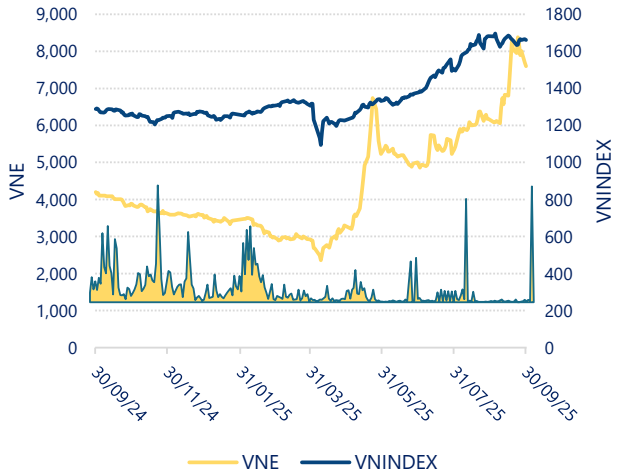

Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

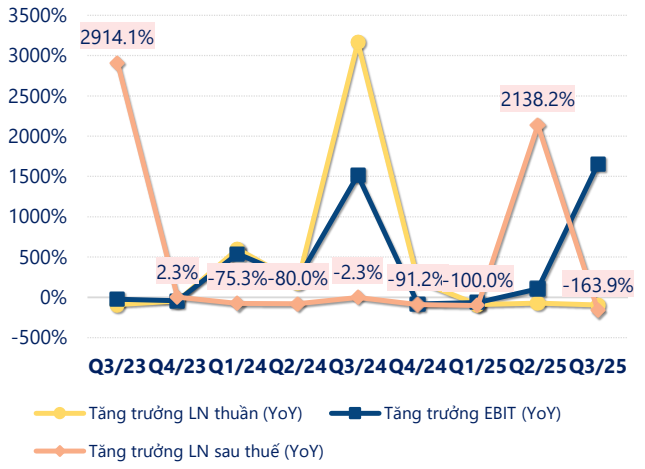

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

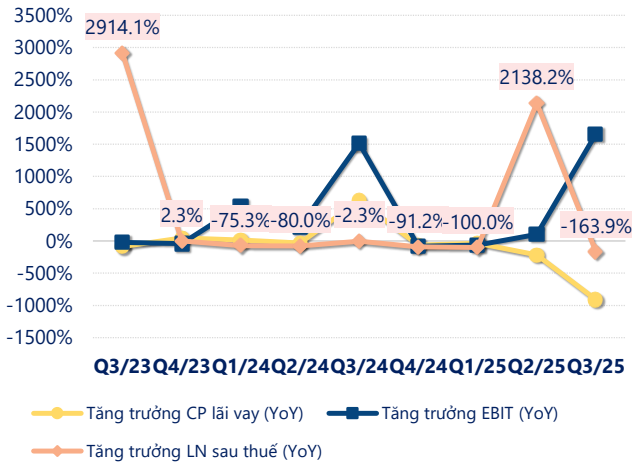

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

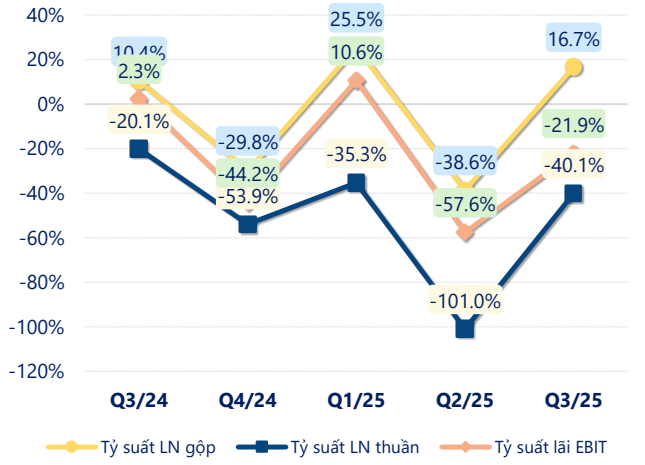

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

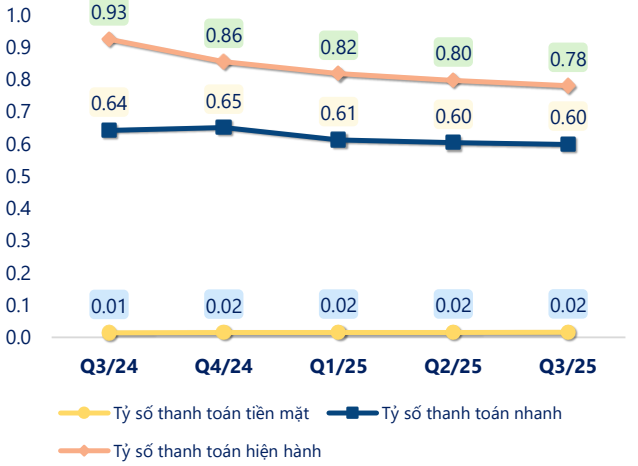

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

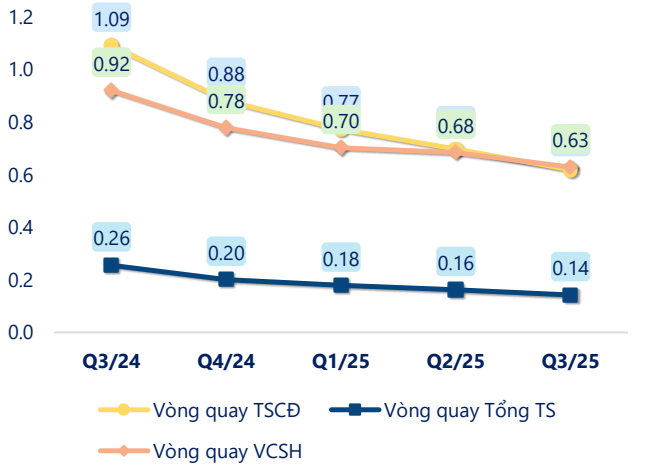

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

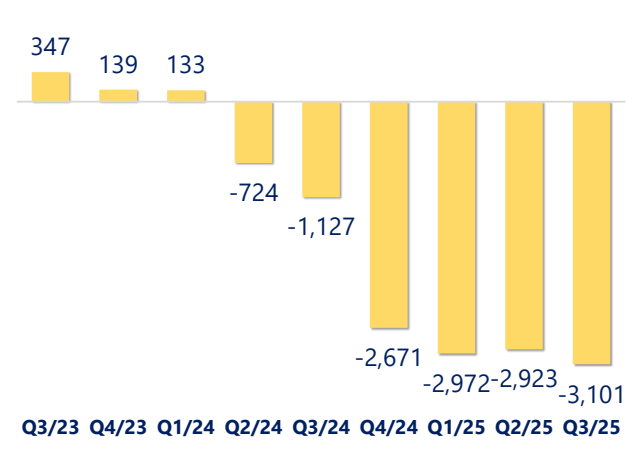

(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**94.4**	**164**	**-42.4%**	**236**	**476**	**-50.3%**
Giá vốn hàng bán	78.6	147	-46.5%	233	411	-43.3%
Lợi nhuận gộp	15.8	17.1	-7.8%	3.14	64.5	-95.1%
Doanh thu HĐTC	0.19	1.14	-83.1%	0.29	1.94	-85.1%
Chi phí TC	43.7	36.4	20.0%	113	132	-14.5%
Chi phí lãi vay	29.2	36.4	-19.9%	93.8	129	-27.4%
LN trong công ty LKLD	**-1.86**	**0.23**	**-909%**	**-1.92**	**0.47**	**-512%**
Chi phí bán hàng	0.06	0.13	-51.6%	0.23	0.21	7.3%
Chi phí QLDN	**8.22**	**14.9**	**-44.8%**	**26.5**	**38.4**	**-30.8%**
LN thuần từ HĐKD	-37.9	-33.1	-14.4%	-138	-104	-33.3%
Lợi nhuận khác	**-12.0**	**0.48**	**-2603%**	**-13.4**	**0.59**	**-2357%**
LN trước thuế	-49.9	-32.6	-53.0%	-151	-103	-47.1%
Lợi nhuận sau thuế	**-49.7**	**-33.1**	**-50.1%**	**-154**	**-104**	**-48.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-46.5**	**-31.9**	**-45.7%**	**-135**	**-99.5**	**-35.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

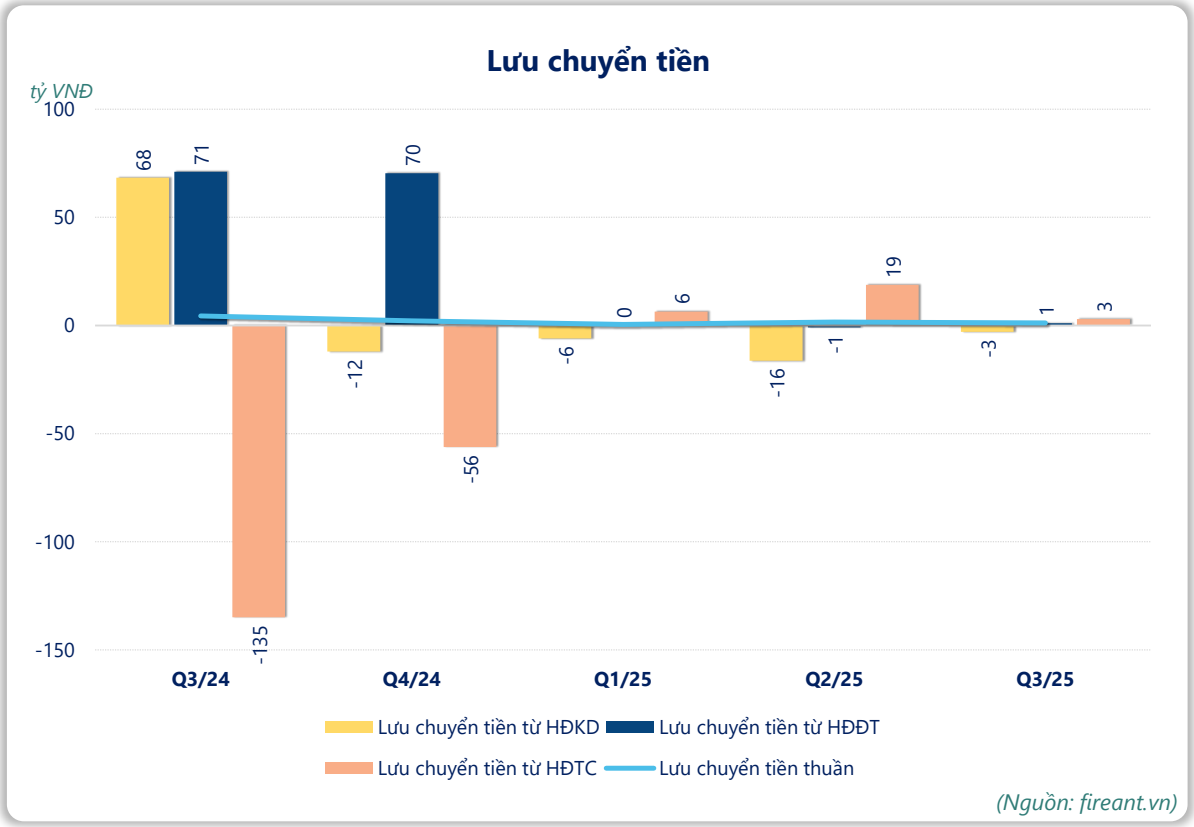

(Nguồn: fireant.vn)